TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN Q	**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
THÀNH PHỐ H	

Bản án số 77/2019/HSST

Ngày 19/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu T.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn V**.

2. Bà **Nguyễn Thị H.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh S** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q viên tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị T** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/11/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2019/HSST ngày 07/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/HSST-QĐXX ngày 07/11/2019 đối với bị cáo:

Vương Văn T, sinh năm 1997;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện Q, thành phố H; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 8/12; Con bà Vương Thị L; Bố: không rõ; Vợ, con chưa.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bị hại:

Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1981.

Người được bị hại ủy quyền

Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1981, có mặt.

Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện Q, thành phố H theo văn bản ủy quyền ngày 23/9/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/9/2019, Vương Văn T cùng bạn là Vương Văn B, Hoàng Văn M, Hoàng Văn G, Vương Văn L đều trú tại xã Y, huyện Q, TP H ngồi uống bia tại bãi đất trống gần bờ sông Đ thuộc địa phận thôn B, xã Y. Đến khoảng 12 giờ 55 phút cùng ngày, Thanh đi bộ đến nhà bà Đỗ Thị L ở thôn B để mua bia và bim bim về uống tiếp. Khi T đi bộ qua khu vực cổng nhà anh Hoàng Văn T thì phát hiện chiếc xe máy Wave, màu xanh đen bạc, có BKS 29V7 – 410.56 dựng ở đường bê tông trong ngõ không khóa cổ, khóa càng nên nảy sinh ý định trộm cắp. T quan sát xung quanh không có ai nên dùng tay giật đứt dây điện chíp còi báo động của xe rồi ngồi lên xe đạp cần nổ máy xe và đề nổ máy nhưng không được. T dắt xe đi về hướng bờ sông Đ được khoảng 10 mét thì anh L từ trong nhà đi ra phát hiện T đang đứng cạnh chiếc xe mô tô. Anh L hỏi T nguồn gốc chiếc xe là của ai thì T nói chiếc xe trên T mượn của bạn dưới thôn Đ rồi bỏ lại chiếc xe và cầm bia, bim bim đi xuống bờ sông Đ để uống bia. Anh L nghi ngờ chiếc xe mô tô BKS: 29V7 – 410.56 là xe của nhà anh T nên đã gọi anh T đến nhận diện chiếc xe và được anh T xác nhận chiếc xe trên là xe của gia đình anh T. Sau đó anh T đuổi theo và giữ đối tượng T lại rồi trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Q. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Y tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa đối tượng T về trụ sở để điều tra làm rõ vụ việc.

* *Vật chứng thu giữ:* 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh đen bạc; BKS: 29V7 – 41056.

* *Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL- HĐĐGTS ngày 26/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q* Kết luận: Giá trị 01 xe máy Honda Wave màu sơn xanh đen bạc, BKS: 29V7-41056 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 22/09/2019 là **14.333.000 đồng** .

*** Về trách nhiệm dân sự:** Chiếc xe máy BKS: 29V7 - 41056, qua xác minh đăng ký chính chủ chị Nguyễn Thị P (vợ anh T). Chị P ủy quyền cho anh T tham gia tố tụng của vụ án. Ngày 11 tháng 10 năm 2019 Cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy nêu trên cho anh Hòang Văn T, anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự trong vụ án.

Quá trình điều tra vụ án bị cáo Vương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 87/CT - VKS ngày 6/11/2019 của VKSND huyện Q đã truy tố bị cáo Vương Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố; Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vương Văn T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1

điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; Không phạt tiền bổ sung bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan Điều tra đã thu hồi chiếc xe máy và trả lại cho bị hại và bị hại không có ý kiến gì nên nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không xét;

Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại: anh Hoàng Văn T cho rằng bị cáo T phạm tội trong tình trạng say bia nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Cơ quan Viện kiểm sát và Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phần nội dung: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 22/9/2019 tại cổng nhà anh Hoàng Văn T ở thôn B, xã Y, huyện Q, thành phố H. Vương Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS 29V7- 41056 của gia đình anh Hoàng Văn T trị giá là **14.333.000 đồng.**

Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vương Văn T về Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của công dân gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh cần phải xử nghiêm để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; Bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Điều tra đã thu hồi được xe máy và trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Vương Văn T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

3. Xử phạt bị cáo **Vương Văn T 9** *(chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không phạt tiền bổ sung bị cáo.

4. Về án phí:

Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

6.Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố H;*
- *VKSND huyện Q;*
- *Chi cục THADS huyện Q;*
- *Công an huyện Q;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu: Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu T